

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST

Ngày: 26 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Lan Anh
2. Bà Hà Hồng Thu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSST ngày 07 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Lại Đăng Hải L, sinh ngày 09/07/1990 tại xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Chỗ ở hiện nay: Lô 140, đường 30/4, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lại Tấn L, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị D, sinh năm 1964. Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2017 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lại Đăng Hải L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 13/4/2017 Lại Đăng Hải L một mình thuê xe từ thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn lên cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua lốp xe ô tô. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày tại cửa khẩu T, L hỏi được giá lốp xe ô tô khoảng từ 7,2 triệu đồng đến 7,8 triệu đồng một chiếc. Do không đủ tiền L tiếp

tục đi ra khu vực chợ cửa khẩu, khi đang đi thì có 01 người phụ nữ hỏi L lên cửa khẩu T làm gì, L bảo lên mua lốp ô tô nhưng không đủ tiền. Người phụ nữ hỏi L có mua tiền giả không, L liền nảy sinh ý định mua tiền giả để mua lốp ô tô, L hỏi người phụ nữ về tỷ giá thì được người phụ nữ này cho biết 01 triệu đồng tiền thật mua được 04 triệu đồng tiền Việt Nam giả, L gọi taxi về thị trấn Đ. Trên đường về L nhắn tin cho người đàn ông có số điện thoại 01237.210.966 trước đó được các lái xe giới thiệu cho để mua lốp ô tô và hỏi về việc mua tiền giả. Người đàn ông đồng ý với giá 15 triệu đồng tiền thật và 2,5 triệu đồng tiền công. L hẹn với người đàn ông này khi nào vận chuyển đủ 60 triệu đồng tiền Việt Nam giả về đến thị trấn Đ giao cho L thì L trả 17,5 triệu đồng. L bảo người đàn ông liên lạc nhắn tin qua 02 số điện thoại 0973218135 và 0935311357, không gọi điện sợ bị lộ.

Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày người đàn ông nhắn tin hẹn L ra quán cà phê đối diện bến xe Đ nhận tiền, 10 phút sau L ra chỗ hẹn thì gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi. Người đàn ông đưa cho L 01 túi nilon màu đen, Linh mở ra thấy 03 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng. L không đếm, L trả cho người đàn ông 17,5 triệu đồng, L quay về nhà nghỉ. Đến phòng L mở túi tiền giả ra xem thì thấy tiền không được sắc nét như tiền thật. Lo sợ khi sử dụng số tiền này mua lốp ô tô bị phát hiện L không định dùng tiền giả mua lốp ô tô nữa, L cho số tiền giả vào trong vali và gọi taxi xuống thành phố L, thuê phòng tại khách sạn H 3 số 143, đường T, phường T, thành phố L. Tại đây L dùng số điện thoại 0935311357 nhắn tin với người đàn ông đề nghị trả lại tiền. Người đàn ông không đồng ý. Do đang có việc bận nên L gọi ô tô khách sáng hôm sau đón về Hà Nội sớm.

Đến khoảng 6 giờ 20 phút, ngày 14/4/2017 L thu dọn đồ đạc, dùng khăn tắm bọc 03 cọc tiền giả và cất giấu vào chiếc vali màu đỏ rồi xuống trả phòng. Khoảng 7 giờ xe khách đến đón L về Hà Nội, khi xe đi đến khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L thì bị hỏng. L xuống xe ngồi đợi thì bị phát hiện bắt quả tang, số tiền giả do L vận chuyển gồm 297 tờ có mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng số tiền là 59.400.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của Lại Đăng Hải L: 01 khăn tắm màu trắng, 01 vali màu đỏ, 01 điện thoại di động Iphone 6 plus có 01 sim viettel 0973218135, 01 điện thoại di động Nokia 1202 có 01 sim Mobifone 0935311357, 01 photo căn cước công dân mang tên Lại Đăng Hải L, 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên L, 01 giấy phép lái xe B2 mang tên Lại Đăng Hải L, 01 photo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần xây dựng L, 01 con dấu chủ tịch HĐQT Lại Đăng Hải L, 01 sổ hộ khẩu chủ hộ Trần Văn T, 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Văn T, Phạm Thị L.

Tại bản kết luận giám định số 117 ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 297 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, tổng cộng số tiền 59.400.000 đồng thu giữ của Lại Đăng Hải L là tiền Việt Nam giả.

Ngày 17/4/2017 Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Lại Đặng Hải L về tội vận chuyển tiền giả.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lại Đặng Hải L khai nhận: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 14/4/2017 tại khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L, bị cáo đã có hành vi vận chuyển số tiền 59.400.000 đồng tiền Việt Nam giả thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản cáo trạng số 15/KSĐT ngày 06/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố Lại Đặng Hải Linh về tội "Vận chuyển tiền giả theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180, Điều 33, Điều 41, điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1,2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuy^{an} ph^{at} b^o c, o mức án từ 05 đến 06 năm. Về hướng xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả loại polyme, mệnh giá 200.000đ/tờ gồm 297 tờ = 59.400.000đ, 01 khăn tắm màu trắng, 01 vali màu đỏ; tịch thu để sung công quỹ Nhà nước 02 (hai) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus và điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 liên quan đến việc phạm tội; các giấy tờ, tài liệu, con dấu, thẻ ATM, giấy phép lái xe không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo; trả lại cho ông Trần Văn T 01 sổ hộ khẩu và 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Đối với ông Trần Văn T tại phiên tòa vắng mặt: Tại cơ quan Điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Công an đã thu giữ của Lại Đặng Hải L một số giấy tờ gồm: 01 quyển sổ hộ khẩu số 1556, mang tên tôi là chủ hộ Trần Văn T, cấp ngày 01/12/2008, tại Công an xã S, huyện L, Quảng Bình và 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AE 823002, AE 823005, AE 823006, mang tên Trần Văn T và Phạm Thị L do UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/6/2006; Ông đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông và giải quyết cho ông xin lại toàn bộ giấy tờ là 01 sổ hộ khẩu gia đình do ông là chủ hộ, 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY

Xét thấy, Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lại Đặng Hải L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với tài liệu thu thập được như biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 14/4/2017; lời khai

của người làm chứng; kết luận giám định số 117/GĐ-PC54 ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đủ cơ sở để kết luận Lại Đăng Hải L đã thực hiện hành vi "Vận chuyển tiền giả" theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, đối với hành vi này cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan Điều tra lời khai phù hợp với tài liệu thu thập được và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong gia đình bị cáo có bố là ông Lại Tấn L có thành tích được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen, nên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Theo biên bản xác minh ngày 15/5/2017 bị cáo, không có tài sản gì thuộc quyền sở hữu chung hoặc riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án gồm:

1. Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại polyme, mệnh giá 200.000đ/tờ gồm 297 tờ = 59.400.000đ
2. 01 khăn tắm màu trắng dùng để bọc tiền Việt Nam giả.
3. 01 vali màu đỏ không nhãn hiệu

Các vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu để tiêu hủy.

4. 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus, số Imei: 354454064355234 bên trong có 01 sim mạng Viettel, số thuê bao: 0973218135 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202, số Imei: 358237031825322, bên trong có 01 sim mạng Mobifone, số thuê bao: 0935311357, vật chứng liên quan đến việc phạm tội, sử dụng trao đổi thông tin mua tiền giả, cần tịch thu để hóa giá sung Công quỹ Nhà nước.

5. 01 bản photo (có chứng thực) căn cước công dân số 044090000237 mang tên Lại Đăng Hải L, do Cục Cảnh sát ĐKKQ cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/7/2016;

6. 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank số: 9704050751457016, mang tên Lai Tan L

7. 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV số: 5119575079810105, mang tên Lai Dang Hai L;

8. 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 010133007912, mang tên Lại Đăng Hải L, trúng tuyển ngày 19/9/2016, do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 22/9/2016;

9. 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mang tên: Công ty Cổ phần xây dựng Lại Tấn, mã số doanh nghiệp 0401658082, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2015;

10. 01 con dấu của Công ty Cổ phần Xây dựng L, MSDN: 0401658082, địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng;

11. 01 dấu chức danh Giám đốc Lại Đăng Hải L;

12. 01 dấu chức danh Chủ tịch HĐQT Lại Đăng Hải L;

Các giấy tờ, tài liệu, con dấu, thẻ ATM, giấy phép lái xe không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

13. 01 sổ hộ khẩu số: 1556, mang tên chủ hộ Trần Văn T, cấp ngày 01/12/2008, tại Công an xã S, huyện L, Quảng Bình;

14. 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần lượt số: AE 823002, AE 823005, AE 823006, đều mang tên Trần Văn T và Phạm Thị L, đều được UBND huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 08/6/2006; Trả lại cho ông Trần Văn T;

Đối với người đàn ông đã bán tiền giả cho Lại Đăng Hải L tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do L không biết tên tuổi, địa chỉ, nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lại Đăng Hải L phạm tội "*Vận chuyển tiền giả*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 180; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lại Đăng Hải L 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu để tiêu hủy gồm:

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam giả, loại polyme, mệnh giá 200.000đ/tờ gồm 297 tờ = 59.400.000đồng

- 01 khăn tắm màu trắng dùng để bọc tiền Việt Nam đồng giả.
- 01 vali màu đỏ không nhãn hiệu

* Tịch thu để hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6plus, số Imei: 354454064355234 bên trong có 01 sim mạng Viettel, số thuê bao: 0973218135 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202, số Imei: 358237031825322, bên trong có 01 sim mạng Mobifone, số thuê bao: 0935311357.

* Trả lại cho bị cáo gồm:

- 01 (một) bản photo (có chứng thực) căn cước công dân số 044090000237 mang tên Lại Đăng Hải L, do Cục Cảnh sát ĐDKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/7/2016;

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng Agribank số: 9704050751457016, mang tên Lai Tan Ly

- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng BIDV số: 5119575079810105, mang tên Lai Dang Hai Linh;

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 010133007912, mang tên Lại Đăng Hải L, trúng tuyển ngày 19/9/2016, do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 22/9/2016;

- 01 (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mang tên: Công ty Cổ phần xây dựng L, mã số doanh nghiệp 0401658082, đăng ký lần đầu ngày 16/01/2015;

- 01 (một) con dấu của Công ty Cổ phần Xây dựng L, MSDN: 0401658082, địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng;

- 01 (một) dấu chức danh Giám đốc Lại Đăng Hải L;

- 01 (một) dấu chức danh Chủ tịch HĐQT Lại Đăng Hải L;

* Trả lại cho ông Trần Văn T gồm:

- 01 (một) sổ hộ khẩu số 1556, mang tên chủ hộ Trần Văn T, cấp ngày 01/12/2008, tại Công an xã S, huyện L, Quảng Bình;

- 03 (ba) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm số: AE 823002, AE 823005, AE 823006 mang tên Trần Văn T và Phạm Thị L, được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp cùng ngày 08/6/2006;

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2017 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21 của Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lại Đăng Hải L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- Chi Cốc THADS TP Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nguyệt